

Số: 73 /2024/QĐST- HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 09 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST-VDS ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 2002

Địa chỉ: ấp Tân P, xã T, huyện M, tỉnh B

2. Anh Phan Khánh Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Tân P, xã T, huyện M, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Thanh T và anh Phan Khánh Đ kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh B theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay anh chị cùng có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy anh Đ chị T cùng thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn và đều có yêu cầu ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Phan Khánh Đ có 01 con chung tên Phan Hoàng N, sinh ngày 29/3/2021. Chị T và anh Đ thống nhất giao cháu N cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con (do anh Đ không yêu cầu). Xét sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của

pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Phan Khánh Đ đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Phan Khánh Đ đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Các vấn đề khác: không có.

Xét thấy: Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Phan Khánh Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Phan Khánh Đ trực tiếp nuôi cháu Phan Hoàng N, sinh ngày 29/3/2021, chị Lê Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con (do anh Đ không yêu cầu).

Chị Lê Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Phan Khánh Đ đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Phan Khánh Đ đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

1.5. Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Lê Thị Thanh T và anh Phan Khánh Đ phải nộp nhưng được trừ vào số T tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003919 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (chị T anh Đ đã nộp đủ T lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Thành Thới A (1b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở